

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **213/2018/HS - ST**
Ngày: 26/12/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Bùi Xuân Đăng
2. Ông Đinh Quang Huân

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2018/HS- ST ngày 06/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2018/QĐXXST - HS ngày 12/12/2018 đối với bị cáo:

LƯƠNG VĂN D, sinh năm 1985; HKTT + Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn C và bà Nguyễn Thị D; có vợ: Hà Thanh T và 03 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án: Ngày 25/9/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (bản án số 177/HSPT) ; Tiền sự: Năm 2012 cai nghiện bắt buộc (Danh chỉ bản số 00415 lập ngày 12/10/2018 tại Công an huyện T); Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/10/2018, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 17/10/2018. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hùng C - Sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện V, Tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 11/10/2018, Lương Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ bạc BKS 33N7 - 8587 đi đến khu vực Bệnh viện 09, thôn Y, xã T, Huyện T, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 15 gói ma túy với giá 1.500.000đồng với mục đích bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu số ma túy trên và điều khiển xe mô tô đi về.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đi đến khu đô thị mới C, thôn Y, xã T, Huyện T, Hà Nội thì gặp Nguyễn Hùng C (sinh năm 1996, địa chỉ: xã T, huyện V, Yên Bái) và C hỏi mua ma túy của D. D đồng ý và lấy 01 gói ma túy đưa cho C. C cầm gói ma túy và cho vào túi quần phía trước bên phải và lấy 300.000đồng ra trả cho D thì bị Tổ công tác Đoàn công an C - Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tại lòng bàn tay trái của D 01 túi nilon bên trong có 14 túi nilong nhỏ chứa chất bột màu trắng; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của C 01 gói nilon nhỏ chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ bạc BKS 33N7 - 8587; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen gắn số sim 0384431404 và số tiền 1.900.000đồng; Thu giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ BKS 21K1 - 233.71; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ và số tiền 300.000đồng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng bên trong các túi nilon đã thu giữ của Lương Văn D và Nguyễn Hùng C. Tại bản Kết luận giám định số 643/PC09 ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 14 túi nilon thu giữ của Lương Văn D đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,610gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,040gam, hoàn trả công an huyện T 0,570 gam Heroine; chất bột màu trắng bên trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Hùng C là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,040gam. Cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,010 gam, hoàn trả công an huyện T 0,030gam Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Lương Văn D và Nguyễn Hùng C khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. D khai đây là lần đầu tiên D đi bán ma túy.

Nguyễn Hùng C đã có hành vi tàng trữ 0,040gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Nhân thân C chưa có tiền án tiền sự nên hành vi của C không cấu thành tội Tàng Trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhận dạng được người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter BKS 33N7 - 8587 đã tạm giữ của D, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên là anh Lương Văn T (sinh năm 1984; địa chỉ: xã K, huyện T, Hà Nội là anh trai của D). Anh T cho D mượn xe, không biết D dùng xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả chiếc xe trên cho anh Tiến.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 21K1 - 233.71 đã tạm giữ của Nguyễn Hùng C, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên là anh Hoàng Đình K (sinh năm 1986; địa chỉ: xã B, huyện Y, Yên Bái). Anh K cho C mượn xe, không biết C dùng xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả chiếc xe trên cho anh K.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen thu giữ của D và chiếc điện thoại Mastel màu đỏ thu giữ của C, D và C không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại điện thoại cho D và C.

Số tiền 1.900.000đồng thu giữ của D là do D lao động mà có và số tiền 300.000đồng thu giữ của C là tiền dùng để mua ma túy, cơ quan điều tra quyết định tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 212/CT - VKSTT ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lương Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Lương Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 30- 36 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo và Nguyễn Hùng C; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng thu giữ của Nguyễn Hùng C; trả lại bị cáo số tiền 1.900.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, tại khu vực Khu đô thị mới C, xã T, Huyện T, Hà Nội, Lương văn D đã có hành vi mang theo 15 túi nilon có chứa 0,650gam Heroine nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Khi D đang bán cho Nguyễn Hùng C 01 gói heroine trọng lượng 0,040gam với giá 300.000đồng thì bị Tổ công tác Đoàn công an C - Công an huyện T bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự . Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sôi mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo được thưởng huân chương, bằng khen là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án, 01 tiền sự (đều đã được xóa)

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng » . Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp

ổn định và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định 0,570 gam và thu giữ của anh Nguyễn Hùng C có trọng lượng còn lại sau giám định 0,030 gam là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter BKS 33N7 - 8587 đã tạm giữ của D, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên là anh Lương Văn T. Anh T cho D mượn xe, không biết D dùng xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả chiếc xe trên cho anh T. Anh T đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS 21K1 - 233.71 đã tạm giữ của Nguyễn Hùng C, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên là anh Hoàng Đình K. Anh Kim cho C mượn xe, không biết C dùng xe để đi mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trao trả chiếc xe trên cho anh K. Anh K đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen thu giữ của D và chiếc điện thoại Masstel màu đỏ thu giữ của C, D và C không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại điện thoại cho D và C, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Số tiền 1.900.000đồng thu giữ của D là do D lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 300.000đồng thu giữ của Nguyễn Hùng C, C sử dụng để mua ma túy. Xét đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với hành vi tàng trữ 0,040gam Heroine để sử dụng cho bản thân của Nguyễn Hùng C, nhân thân C chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của C không cấu thành tội Tàng Trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhận dạng được người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn D phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn D **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án (được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 11/10/2018 đến ngày 17/10/2018).

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy 0,570gam heroine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo và 0,030 gam heroine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của Nguyễn Hùng C hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện T (biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2018).

- Trả lại bị cáo số tiền 1.900.000đồng gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T (theo ủy nhiệm chi số 106 ngày 12/12/2018 của Công an huyện T).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đồng thu giữ của anh Nguyễn Hùng C đang gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc nhà nước huyện T (theo ủy nhiệm chi số 106 ngày 12/12/2018 của Công an huyện T).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Hùng C) có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Huyện T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.Huyện T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Huyện T, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài